

Số: /YCBG-BVSN

Phú Yên, ngày 17 tháng 9 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu số 18-VT/2024: Mua sắm vật tư tiêu hao năm 2024, 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên
- Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Bình

Chức vụ: Nhân viên phòng VTTBYT

Điện thoại: 0905.923.839

Địa chỉ email: thanhbinh.911985@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng VTTBYT - Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên
Địa chỉ: 270 Trần Hưng Đạo, Phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Nhận qua email: pvattu.bvsn@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ ngày 18 tháng 9 năm 2024 đến trước 09 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét

5. Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị). (Theo Phụ lục 1 đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

+ Địa điểm cung cấp, lắp đặt: kho VT-TBYT Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên

+ Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển đến kho VT-TBYT thuộc Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 180 ngày (dự kiến từ tháng 10/2024 đến tháng 3/2025)

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không áp dụng
- Phương thức thanh toán:
 - + Hình thức thanh toán: chuyển khoản 100%
 - + Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).
 - + Thời hạn thanh toán: không quá 90 ngày kể từ ngày cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ .

5. Thông tin khác: đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam cung cấp đầy đủ thông tin (*Theo Phụ lục 2 đính kèm*)

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD (*để biết*);
- Website sở y tế;
- Website bệnh viện;
- Lưu P.VT-TBYT, VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Như Ý

DANH MỤC VẬT TƯ TIÊU HAO

(Đính kèm Yêu cầu báo giá số /YCBG-BVSN ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1.	Bao cao su	Cái	5.000	Cái
2.	Đầu col xanh	Thể tích 1000	12.000	Cái
3.	Kẹp rốn	Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	6.000	Cái
4.	Kim cánh bướm	Đầu kim 3 mặt vát được tráng silicon. Chuôi kim bằng polypropylene, trong suốt. Có gắn dây nối dài 30 cm, chống xoắn, mềm dẻo, trong suốt. Kích cỡ 25G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	12.000	Cái
5.	Kim lấy thuốc số 18G, 20G	Số 18G, 20G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	100.000	Cái
6.	Kim luồn tĩnh mạch các số	Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa tiêm thuốc số 18G, 20G, 22G. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	8.000	Cái
7.	Lọ đựng nước tiểu	Lọ nhựa PS, trắng trong, dung tích ≥ 50 ml, có nhãn, có nắp	10.000	Lọ
8.	Mask Oxy nồng độ cao các số	Mặt nạ thở oxy có túi gồm: dây dẫn, mặt nạ nẹp mũi, màng silicone, dây chun, đầu nối túi khí, túi khí, đầu nối dây dẫn. Làm từ nhựa PVC nguyên sinh. Dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m. Kích cỡ: đủ các số dành cho sơ sinh, trẻ em, người lớn (S,M,L) . Tiêu chuẩn ISO 13485	40	Bộ
9.	Ống nghiệm EDTA K2	Ống nghiệm nhựa, chứa chất kháng đông EDTA. Kích thước ống: $\geq \text{Ø}12\text{mm} \times 75\text{mm}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	30.000	Ống

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
10.	Ống nghiệm heparin	Ống nghiệm nhựa, chứa chất kháng đông heparin. Kích thước ống: $\geq \text{Ø}12\text{mm} \times 75\text{mm}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	40.000	Ống
11.	Ống nghiệm Tri-Na Citrat	Ống nghiệm nhựa, chứa Tri-Na Citrat 9NC/3,8%. Kích thước $\geq \text{Ø}12\text{mm} \times 75\text{mm}$. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	8.000	Ống
12.	Ống nghiệm nhựa có nắp	Thẻ tích 5ml. Ống nghiệm nhựa PS/PP. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	1.300	Ống
13.	Que phết tế bào âm đạo (Spatula)	Cây có dạng thanh dẹp, các góc cạnh tron láng. Kích thước 180x18x2mm	800	Que
14.	Tăm bông lấy mẫu vô trùng	Gồm: Ống nhựa PP, nắp nhựa, que gỗ cứng hoặc nhựa, đầu bông nhỏ phù hợp lấy mẫu dịch âm đạo, không cần môi trường chuyên chở. Được tiệt trùng và đóng gói từng cái riêng biệt. Có nhãn dán ghi họ, tên bệnh nhân. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	5.000	Que
15.	Túi đo lượng máu sau sinh	70cm x 105 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	2.000	Cái
16.	Phim X quang 24cm x 30cm	Phim X quang ướt siêu nhạy. Kích thước 24cm x 30cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	200	Tấm
17.	Phim X quang 35cm x 35cm	Phim X quang ướt siêu nhạy. Kích thước 35cm x 35cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	100	Tấm
18.	Phim X quang nha khoa 3cm x 4 cm	Phim và nước rửa được đựng trong túi nhựa. Kích thước phim: 3cm x 4 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	200	Tấm
	Tổng cộng: 18 khoản			

Mẫu báo giá**BÁO GIÁ⁽¹⁾**

Kính gửi: Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy

định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế.

Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.